

BÁO CÁO
Quyết toán ngân sách địa phương năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Quài Tỏ khoá I, kỳ họp thứ hai về Dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Văn bản số 292/STC-QLNS ngày 15/01/2026 của Sở Tài chính tỉnh về việc hướng dẫn thời gian thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 1);

Ủy ban nhân dân xã Quài Tỏ báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **2.820.064.760 đồng**, đạt 878,5% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Cụ thể như sau:

1. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 59.094.106 đồng, đạt 128,5% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

2. Lệ phí trước bạ: 2.363.739.786 đồng, đạt 1181,9% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

3. Thuế thu nhập cá nhân: 178.578.830 đồng.

4. Phí, lệ phí: 41.260.500 đồng, đạt 103,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

5. Thu tiền sử dụng đất: 77.616.000 đồng.

6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 9.137.948 đồng, đạt 91,4% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

7. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 9.292.800 đồng, đạt 62,0% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

8. Thu khác ngân sách: 81.344.790 đồng, đạt 813,4% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

II. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: **169.896.267.781 đồng**, đạt 131,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1. Thu ngân sách xã được hưởng

Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: **2.499.064.760 đồng**, đạt 778,5% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **167.397.203.021 đồng**, đạt 130,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao, gồm:

- Bổ sung cân đối: 81.682.000.000 đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 85.715.203.021 đồng.

B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương: **169.896.267.781 đồng**, đạt **131,8%** dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

Chi tiết như sau:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương

Chi cân đối ngân sách địa phương: **101.901.352.550 đồng**, đạt 124,3% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất (bao gồm tăng thu): **206.655.000 đồng**.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên: **101.694.697.550 đồng**, đạt 127,5% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Tăng so với dự toán giao là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung cho xã để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh như: chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kinh phí để tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học; Đồng thời tăng chi từ nguồn chi khác, dự phòng ngân sách xã để khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo xã hội...

Cụ thể từng nội dung chi như sau:

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 42.889.340.176 đồng.
- Chi quốc phòng: 954.844.366 đồng.
- Chi an ninh: 1.237.795.000 đồng.
- Chi văn hóa thông tin: 803.572.000 đồng.
- Chi phát thanh, truyền hình: 21.093.600 đồng.
- Chi thể dục, thể thao: 25.000.000 đồng.

- Chi bảo vệ môi trường: 571.992.000 đồng.
- Chi các hoạt động kinh tế: 4.272.226.349 đồng.
- Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 45.565.238.855 đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 5.353.595.204 đồng.

II. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ

Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: **39.613.540.950 đồng**, đạt 84,4% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia

Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: **30.347.640.950 đồng**, đạt 77,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.358.955.000 đồng, Trong đó:

- + Vốn đầu tư: 1.334.567.000 đồng
- + Vốn sự nghiệp: 7.024.388.000 đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp): 20.752.775.950 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp): 1.235.910.000 đồng.

2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác

Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp): **9.265.900.000 đồng**, đạt 117,0% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

- Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát: 6.660.000.000 đồng.
- Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: 810.000.000 đồng.
- Tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 2/9: 1.480.700.000 đồng.
- Tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026: 315.200.000 đồng.

III. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Chi chuyển nguồn sang năm sau: **28.387.669.281 đồng**.

- Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 3.005.979.447 đồng.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 20.338.824 đồng.

- Các khoản dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, trừ trường hợp đã hết nhiệm

vụ chi, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc: 221.038.000 đồng.

- Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án sử dụng vào năm sau: 2.499.064.760 đồng.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau: 20.884.926.050 đồng.

- Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 1.756.322.200 đồng.

C. Kết dư ngân sách

Kết dư ngân sách: không

(Chi tiết số liệu thu, chi quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tại các biểu số 59,60,61,62,63,64,65,66,67,69 kèm theo Báo cáo này)

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của UBND xã Quài Tở./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c)
- Đảng ủy xã (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- BTV Đảng ủy UBND xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nhữ Duy Đông